

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 10C14, GVCN: Huỳnh Thị Thanh Mai - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Tin học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	15'	1T	1T	15'	1T					
1	Lê Mai Ngọc	Ánh	X	8	4.3	6.8	9	9	8.5	6	6	4.5	K			50	T
2	Nguyễn Thị Kim	Anh	X	8	1	3	7	4	6.5	6.5	4	6.5	Y			50	T
3	Nguyễn Đức	Công		10	7.3	6.8	9	9	6.5	6	5	7.3	K			49	T
4	Phạm Hoàng	Dung	X	7	1.8	2.3	5.3	2	5.5	5.5	7	6.8	Y			50	T
5	Trần Lê Ngọc	Dung	X	10	8	7.8	9.8	9	5.5	7	6	5	K			47.5	T
6	Trần Thị Thuỳ	Dung	X	9	2	5	5.5	10	7.5	7	6	8	TB			50	T
7	Hoàng Thanh Kỳ	Duyên	X	9	4.5	4.5	7.8	8	8.5	8	7	6.3	TB			50	T
8	Nguyễn Thị Thùy	Dương	X	8	1.5	5.3	6.3	10	5.5	6	7	6.5	TB			50	T
9	Trịnh Anh	Đức		9	2.8	5.8	6.3	7	4	6.5	6	6.5	TB			50	T
10	Nguyễn Bùi Hương	Giang	X	7	3.5	6	8.5	10	6	6.5	6	7.5	TB			49.5	T
11	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	X	10	8	7.8	9.8	10	5.5	6	5	7.3	K			49.5	T
12	Nguyễn Hải	Hà	X	10	6	8.3	7.8	9	8	6	8	9.3	K	1	0	50	T
13	Trần Văn	Hải		5	2.8	5.3	9	3	6	5.5	6	6.3	Y			50	T
14	Nguyễn Quan	Hậu		9	5	6.8	9	6	8.5	6	3	4.3	TB			50	T
15	Lương Thị Quỳnh	Hương	X	9	4	4.8	7.3	5	5	5.5	5	5.3	TB			49.5	T
16	Nguyễn Phúc	Khải		9	7.3	5.3	8.3	4	6.5	5.5	6	8	TB			50	T
17	Vũ Mai	Khanh	X	3	2.5	2.3	2	5	5	5	8	9.8	Y	0	1	46.5	T
18	Lại Hồng	Khương	X	9	2.3	3.5	4.8	7	5	4.5	6	5.8	Y			50	T
19	Phan Ngô Tuấn	Kiệt		9	4.8	5.3	7.8	6	7	6.5	5	6.3	TB			50	T
20	Nguyễn Thị	Lâm	X	7	2.3	2.3	4.8	2	5	5	8	6.3	Y			50	T
21	Nguyễn Công	Luân		9	3.5	4.5	7.8	5	5	6	5	6	TB			48	T
22	Nguyễn Thị Hoài	Ly	X	7	2.8	6	8.3	2	9	6	5	6.3	Y			50	T
23	Nguyễn Vũ Hà	My	X	5	4.5	5	6.8	4	6.5	6.5	4	6	TB			50	T
24	Phạm Nguyễn Ngọc	Nga	X	5	3.3	2.5	6.5	8	5	6	7	6.3	Y			49.5	T
25	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	X	7	5.3	7	8.5	7	8	7	9	8.3	K			50	T
26	Nguyễn Hồng	Nguyên		5	3	6.3	8.3	8	5	6.5	4	5	TB			50	T
27	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	X	9	6.3	3.8	3.3	7	9	6.5	5	5.3	Y			50	T
28	Nguyễn Hoàng	Phúc		8	2	5	7.8	10	5.5	6	6	7.3	TB			50	T
29	Nguyễn Nhã	Quỳnh	X	6	4	3.5	3	2	6	5.5	6	3.8	Y			50	T
30	Quách Đình Văn	Sĩ		7	3.5	3.8	5	9	6.5	6	5	6.8	TB			50	T

31	Vũ Bá	Sĩ		9	5.5	7.8	9	10	7	5.5	5	5.5	K			50	T
32	Nguyễn Phạm Thái	Thanh	X	3	1	5	5.8	5	7	6.5	7	5.8	Kem			50	T
33	Tôn Nữ Minh	Thảo	X	8	7.8	7	8.5	7	9	7.5	8	7	K			48.5	T
34	Nhan Lệ	Thu	X	5	1.5	3.3	1	3	5	7	6	7.8	Kem			50	T
35	Lý Ngọc	Trâm	X	7	2	5	6.8	8	5.5	6.5	9	7.5	TB			50	T
36	Phạm Thị Bích	Trâm	X	9	6.3	7.5	8	10	8	6.5	8	7.3	K			49.5	T
37	Võ Thị Thanh	Trâm	X	6	1	3.5	4.3	3	7.5	5	7	6	Y			50	T
38	Võ Nguyên	Triều		5	4	6	7	2	8.5	5.5	6	7.5	Y			48.5	T
39	Trần Thanh	Trường		8	4.8	6.5	8.8	10	7	5.5	4	4.8	TB			50	T
40	Phan Bá	Tú		9	1.3	4.8	6.8	7	6.5	4.5	5	6.3	TB			50	T
41	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyết	X	10	3.5	2.3	7.8	8	7.5	7.5	7	6.3	Y			49.5	T
42	Ngô Thị	Uyên	X	8	1	3.8	6	10	5.5	6.5	6	6	Y			50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương